

HKTT: Đội 7, thôn Kệ C3, xã Phú C, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
“vắng mặt”

- Chị Vũ Thị C, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: thôn Bằng N, Thị trấn Lương B, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên.
“vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Hà Văn C trước khi kết hôn không có thời gian tìm hiểu nhau mà biết nhau qua mai mối. Đến tháng 8/2004 anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú C, huyện Kim Đ (nay UBND xã Phú C, thành phố Hưng Yên). Sau khi kết hôn anh, chị về ở cùng nhà bố, mẹ anh C, tại thôn Châu B, xã Phú C, huyện Kim Đ. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được khoảng một năm sau khi chị sinh cháu P thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống hàng ngày, kinh tế vợ chồng không có, mặt khác vợ chồng không hợp nhau về lời nói dẫn đến hay tranh luận. Anh C không chịu chia sẻ trách nhiệm về kinh tế trong gia đình, hàng ngày anh đi làm thợ xây thu nhập hàng tháng khoảng từ 2 đến 3 triệu. Tuy nhiên anh C không đóng góp kinh tế cùng với chị để chăm lo cho gia đình cũng như nuôi dạy con cái. Trong cuộc sống hôn nhân anh C không tin tưởng vợ luôn nghi ngờ chị có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác sau đó dẫn đến có nhiều lời nói khiếm nhã xúc phạm chị. Sự việc mâu thuẫn của vợ chồng, hai bên gia đình đều biết và khuyên can anh, chị tuy nhiên anh C vẫn không thay đổi tính nết mà ngày càng đối xử tệ bạc với chị hơn. Đỉnh điểm ngày 24/2/2022 anh C đuổi chị ra khỏi nhà giữa đêm rét, vợ chồng ly thân nhau từ thời điểm đó. Hiện chị thuê nhà ở riêng tại thôn Liêu H, xã Tân L, huyện Yên M gần công ty chị làm việc. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh C. Chị quá mệt mỏi với cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc này. Chị T kiên quyết đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh C để chị ổn định cuộc sống gia đình.

- *Về con chung:* Chị T xác định vợ chồng có hai con chung. Cháu thứ nhất tên là Hà Minh P, sinh ngày 15/8/2005, cháu đang học lớp 11. Cháu thứ hai Hà Khánh P, sinh ngày 07/01/2010, cháu P đang học lớp sáu. Cả hai cháu đang ở cùng với anh C. Nếu vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nhận nuôi cháu P theo nguyện vọng của cháu. Anh C trực tiếp nuôi cháu P theo nguyện vọng của cháu. Hiện chị đang làm công nhân của công ty HOYA tại Yên M thu nhập lương của chị bình quân 7 triệu đồng/1 tháng, nên chị khẳng định chị đủ khả

năng chăm sóc cho cháu P chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ; công sức; ruộng canh tác: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc và bản tự khai bị đơn anh Hà Văn C trình bày quan điểm:

Anh C thống nhất với chị T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, về con chung, diễn biến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng. Trong cuộc sống thời gian đầu anh, chị sống hạnh phúc. Mâu thuẫn kể từ khi chị T đi làm tại công ty HOYA tại Yên Mkhảo năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T thời gian chị T làm trên Yên Mỹ ít khi về nhà kể cả vào những ngày nghỉ, thời gian gần đây chị T hay tham gia đi hát livestream trên mạng, anh C có tham gia nói với chị T là không nên hát hò như vậy, thì chị T bực tức với anh. Anh có nảy sinh nghi ngờ chị T có mối quan hệ với người đàn ông khác. Do nóng nảy nên cũng có lúc anh dùng lời lẽ thô tục để nói với chị T, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách kể cả trong việc sinh hoạt vợ chồng. Việc anh dùng lời lẽ xúc phạm chị T anh nhận thấy như vậy là sai, anh hứa sẽ thay đổi, anh vẫn thương yêu vợ, con nên anh không nhất trí ly hôn. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị T kiên quyết xin ly hôn anh, anh cũng phải chịu.

Về con chung: Anh cũng xác định vợ chồng có 02 con chung như chị T trình bày anh không có ý kiến gì khác. Quan điểm của anh nếu vợ chồng ly hôn anh cũng có nguyện vọng xin trực tiếp được nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Hà Minh P và cháu Hà Khánh P, vì hiện nay hai cháu đang ở cùng với anh. Chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai cháu, mỗi cháu là 2.000.000 đồng/1 cháu. Chị T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đã tổ chức hai buổi hòa giải để đoàn tụ vợ chồng cho anh chị nhưng đều hòa giải không thành.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu: Cháu Hà Minh P, sinh ngày 15/8/2005 và cháu Hà Khánh P, sinh ngày 07/01/2010 trình bày.

Các cháu P, cháu P trình bày mấy năm gần đây bố, mẹ các cháu thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau và không tập trung, chia sẻ chăm sóc gia đình, chăm sóc con cái. Bố thường xuyên nói lời lẽ khiếm nhã với mẹ. Hiện nay các cháu được biết bố, mẹ đang làm thủ tục ly hôn tại tòa án. Nguyện vọng các cháu muốn bố, mẹ về chung sống trong một gia đình, không muốn bố, mẹ ly hôn để

bố mẹ chăm sóc hai anh, em. Nếu bố, mẹ kiên quyết ly hôn thì cháu Hà Minh P có nguyện vọng ở với bố và bà nội. Cháu Hà Khánh P có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Người làm chứng: Bà Đào Thị C (mẹ đẻ anh C) và chị Vũ Thị C (em gái chị T) đều xác định về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, về con chung, diễn biến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng hôn nhân giữa anh C và chị T đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C hay ghen, tính tình nóng nảy hay có những lời lẽ xúc phạm chị T. Anh chị sống mỗi người một nơi, anh C ở nhà làm thợ xây, chị T đi làm công nhân trên Yên Mỹ thi thoảng mới về nhà. Có lần chị T về thăm nhà thì vợ, chồng lại ngủ riêng, chị T vào ngủ với các con. Anh, chị ít nói chuyện với nhau nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Hai bên gia đình cũng khuyên bảo anh, chị nhưng không có kết quả. Đến nay, trước yêu cầu khởi kiện của chị T, quan điểm của bà Chúc cũng như của chị Chinh đều tôn trọng ý kiến của chị T và anh C.

Xác minh tại UBND xã Phú C, thành phố Hưng Yên, cung cấp: Anh C, chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú C ngày 19/9/2004 theo quy định của pháp luật. Về tình trạng hôn nhân giữa anh C, chị T. UBND xã được biết quá trình chung sống vợ chồng anh, chị có nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống năm 2012 anh, chị đã có một lần nhờ sự can thiệp của chính quyền địa P vào làm công tác hòa giải, sau đó vợ chồng lại về sống với nhau. Theo địa phương biết chị T làm cho công ty trên Yên Mỹ từ năm 2014. Gần đây chị T cùng bạn bè hay hát karaoke rồi livestream trên Facebook. Do chị T đi làm ít về nhà và việc anh C bức xúc chuyện chị T hay hát livestream trên facebook nên anh C cũng có những lời lẽ, xúc phạm chị T dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị Vũ Thị T có đơn xin ly hôn với anh Hà Văn C, quan điểm của UBND xã Phú C, thành phố Hưng Yên là đề nghị Toà án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại phiên toà hôm nay: Chị T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh C. Khi vợ, chồng xảy ra mâu thuẫn, chị T đã cho anh C rất nhiều cơ hội cũng như thời gian để anh thay đổi tính cách. Trong cuộc sống gia đình chị nhận thấy anh C là người chồng, người cha không có trách nhiệm với vợ và với các con. Bản thân anh C không có sự thay đổi. Anh C sống vô tâm, hay ghen tuông và có những lời nói xúc phạm chị. Anh C không có lập trường, anh C hứa thay đổi nhưng anh lại không đưa ra được bất kì giải pháp nào để cải thiện, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Chị xác định giữa chị và anh C không còn tình cảm, chị kiên quyết xin ly hôn anh C. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con là cháu Hà Khánh P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với chị.

Quan điểm của anh Hà Văn C vẫn xin đoàn tụ gia đình với chị T, tuy nhiên qua các lần hòa giải cũng như tại phiên tòa anh C không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng cũng như thuyết phục được chị T quay về đoàn tụ gia đình cùng anh nuôi dạy các con. Ý kiến của anh C nếu như chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn anh thì anh cũng đồng ý ly hôn chị T. Về con chung, anh thay đổi ý kiến việc nuôi con như các lần khai trước tại Tòa. Nay anh xin được thay đổi yêu cầu nuôi con. Anh có nguyện vọng nuôi cháu Hà Minh P. Chị T nuôi cháu Hà Khánh P. Anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu P với chị T nhưng chị T phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi cháu P với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh C trước ngày 24/02/2022 anh, chị mới chỉ xảy ra mâu thuẫn và được chính quyền địa phương hòa giải một lần. Đến ngày 24/02/2022 chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng trở lên đỉnh điểm, nhưng anh C cũng không có hành vi đánh đập mà mới chỉ có những lời nói thô tục đối với chị T. Nguyên nhân dẫn đến việc anh C có hành động như vậy là do chị T hay tham gia hát livestream trên mạng facebook. Anh C đã nhiều lần khuyên can chị T nhưng chị T không nghe dẫn tới việc anh C ghen tuông và có hành vi như vậy. Tại các lần hòa giải anh C đều có mặt và tha thiết xin hứa thay đổi tính cách và xin đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn của anh C và chị T chưa đến mức trầm trọng, mặt khác cần cho anh C thêm một cơ hội để hàn gắn tình cảm cũng như đoàn tụ gia đình nuôi dạy các con nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của chị T xin ly hôn với anh C. Vấn đề con chung và các vấn đề khác do yêu cầu của chị T không được chấp nhận nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Vũ Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Chị Vũ Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Hà Văn C có HKTT: Đội 7, kè Ch, Phú C, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú C, huyện Kim Đ (nay UBND xã Phú C, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 19/9/2004 theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/2004. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị không hợp nhau về tính cách, vợ chồng khắc khẩu nhau về lời nói. Anh C không chịu chia sẻ trách nhiệm về kinh tế gia đình để chăm lo cho gia đình cũng như nuôi dạy con cái, mâu thuẫn của anh, chị đã từng diễn ra vào năm 2012 sau đó đã được chính quyền địa phương vào hòa giải. Khoảng từ năm 2017 khi chị T làm công nhân trên Yên M, chị T ít về nhà, thi thoảng chị T hay tham gia hát livestream trên mạng facebook dẫn đến anh C không tin tưởng vợ luôn nghi ngờ vợ có quan hệ ngoài luồng với người khác nhưng lại không đưa được ra căn cứ. Từ việc nghi ngờ sau đó dẫn đến có nhiều lời nói khiếm nhã xúc phạm chị T. Sự việc mâu thuẫn gia đình của vợ chồng hai bên gia đình đều biết và đã khuyên bảo tuy nhiên anh C vẫn không thay đổi tính nết. Đỉnh điểm ngày 24/2/2022 anh C vất quần, áo và đuổi chị T ra khỏi nhà giữa đêm rét. Vợ chồng ly thân nhau từ thời điểm đó. Chị T thuê nhà ở riêng gần công ty tại huyện Yên M. Đến nay chị T xác định không còn tình cảm với anh C, chị quá mệt mỏi với cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc này. Chị T kiên quyết đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh C để chị ổn định cuộc sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C xin đoàn tụ vợ chồng, Tòa án nhiều lần tổ chức hòa giải cho anh chị nhưng đều không thành. Bản thân anh C cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017 thời điểm chị T đi làm công ty HOYA trên Yên M. Thời gian gần đây chị T đối xử khác với anh từ cách xưng hô, nói năng với anh rất cáu kỉnh, xung mảy tao với anh, chuyện quan hệ vợ chồng cũng lạnh nhạt. Khi biết việc chị T hát livestream trên Facebook anh có khuyên can thì chị T tỏ ra bực tức và khinh bỉ anh. Thời gian gần đây vào những ngày lễ, tết được nghỉ, chị T cũng không về nhà. Anh C biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như vậy nhưng anh cũng không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, giữa hai anh, chị không tìm được tiếng nói chung. Trong khi đó, chị T vẫn kiên quyết giữ quan điểm xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy

mâu thuẫn giữa anh C và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Từ những phân tích nêu trên xét đề nghị xin đoàn tụ của anh C cũng như quan điểm đề nghị bác đơn xin ly hôn của chị T của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Anh, chị có 02 con chung là cháu Hà Minh P, sinh ngày 15/8/2005 hiện cháu đang học lớp 11 và cháu Hà Khánh P, sinh ngày 07/01/2010 hiện hai cháu đang ở cùng với anh C. Anh C, chị T đều có nguyện vọng được nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại chị T làm công nhân may tại công ty HOYA tại Yên Mỹ có mức thu nhập từ 7 triệu đồng/tháng. Với mức thu nhập như trên chị khẳng định sẽ chăm lo và nuôi dưỡng con cái được đầy đủ chị xin được nuôi cháu Hà Khánh P, sinh ngày 07/01/2010 cháu là con gái hiện cháu đang học lớp 6 cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ. Anh C có nguyện vọng nếu vợ chồng ly hôn anh muốn nuôi cháu P, đây cũng là nguyện vọng của cháu P. Do anh C và chị T mỗi người nuôi một con nên không bên nào phải cấp dưỡng việc nuôi con chung cho bên nào là phù hợp. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung của anh C. Anh, C, chị T được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ nần*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56, 57, 58; 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị T. Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Hà Văn C.

- *Về con chung*: Giao cháu cháu Hà Minh P, sinh ngày 15/8/2005 cho anh Hà Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu cháu Hà Khánh P, sinh ngày

07/01/2010 cho chị Vũ Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, thời gian tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, anh, C, chị T được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001157 ngày 22/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chị Vũ Thị T đã nộp xong tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh;
- VKS + THA TP;
- UBND phường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đăng Khuê

